

VN-Index **1685.3 (-0.60%)**

935 Tr. cổ phiếu 25850.8 Tỷ VND (-20.36%)

HNX-Index **272.87 (-0.66%)**

108 Tr. cổ phiếu 2493.0 Tỷ VND (7.67%)

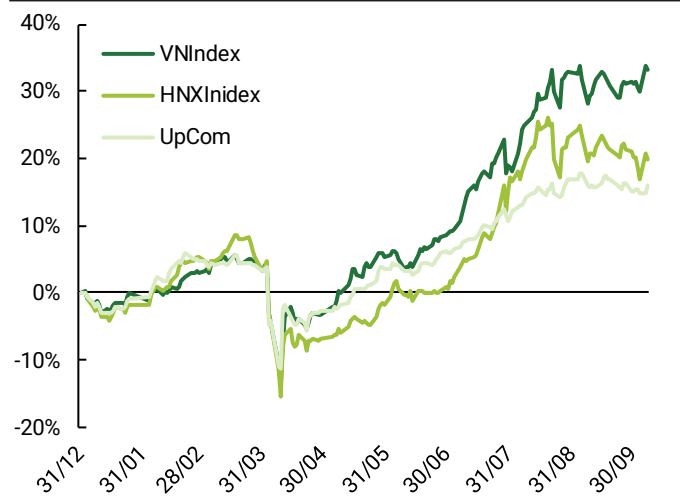
UPCOM-Index **110.24 (0.99%)**

31 Tr. cổ phiếu 415.3 Tỷ VND (-21.84%)

VN30F1M **1911.30 (-0.38%)**

212,227 HD OI: 50,664 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1685.3, giảm -10.2 điểm (-0.60%); VN30 giảm -9.3 điểm (-0.49%); HNXIndex giảm -1.8 điểm (-0.66%). Thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về số mã giảm giá.
- Điểm nhấn trong phiên:** Thị trường mở cửa hưng phấn nhưng áp lực bán đã chi phối trở lại khi chỉ số tiếp cận vùng cản tâm lý 1700 điểm. Thêm vào đó, sự thận trọng cũng gia tăng trước thời điểm công bố phân loại thị trường của FTSE Russell. Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng tích cực trong phiên: Bán lẻ: FRT (+4.2%), MWG (+0.5%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (+0.2%), PPC (+0.5%), BWE (+0.6%) | Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: OCB (-2.6%), SSB (-2.5%), TPB (-2.5%) | Bất động sản: DIG (-4.1%), SCR (-3.5%), DXG (-3.1%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (-4.6%), LSS (-1.9%), VHC (-1.8%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VSC (-3.6%), HAH (-2.6%), GMD (-2.2%) | Dịch vụ tài chính: APG (-2.9%), TCI (-2.9%), FTS (-2.7%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VPL, LPB, VHM, VIC - Chiều giảm | CTG, MBB, VPB, TCB.

Khối ngoại tiếp tục Bán ròng hơn 1300 tỷ đồng, tập trung nhiều ở STB, VRE, VHM, SHB, trong khi mua ròng HPG, FPT, GEX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với nền giảm đo nhưng chưa bao phủ được 1/2 thân nến tăng trước đó, cùng với thanh khoản thấp cho thấy cung bán chưa gây áp lực. Một số mã dẫn dắt ngành nhìn chung vẫn giữ được trạng thái vận động tốt. Các chỉ báo kỹ thuật MACD, RSI có dấu hiệu cải thiện hơn, củng cố cho động lượng. Thị trường có thể tích lũy thêm quanh mốc 1680 (+/- 15 điểm) để tạo thêm đà bứt phá đỉnh lịch sử. Khoảng "gap" quanh 1650 - 1670 hiện đóng vai trò hỗ trợ cho xu hướng.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số hạ nhiệt khi tiếp cận vùng cản 275 - 280 phù hợp kỹ thuật. Trạng thái có lẽ cần củng cố thêm nền giá trên ngưỡng 270 để tạo đà bứt phá vững chắc.
- Chiến lược chung:** Theo dõi thêm phản ứng của thị trường trong quá trình cân bằng. Chiều mua vẫn ưu tiên nhóm giao dịch kênh trên (trên MA20). Phản ứng bật tăng với những cổ phiếu đã đánh mất xu hướng nghiêng về phục hồi kỹ thuật và sẽ dễ bị đảo chiều nếu thị trường có biến động mạnh, NĐT cần hạn chế hưng phấn. Các nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Chứng khoán, Đầu tư công, Tiêu dùng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nắm giữ HPG (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,685.3 ▼	-0.60%	1.4%	1.1%	25,850.8 ▼	-20.4%	-19.9%	-47.4%	934.6 ▼	-18.2%	-18.5%	-45.1%				
HNX-Index	272.9 ▼	-0.7%	-0.1%	-2.8%	2,493.0 ▲	7.7%	-8.9%	-41.5%	107.5 ▲	7.0%	-9.4%	-38.4%				
UPCOM-Index	110.2 ▬	1.0%	0.7%	-1.4%	415.3 ▼	-21.8%	-45.6%	-66.2%	30.9 ▼	-18.4%	-31.1%	-68.6%				
VN30	1,909.7 ▼	-0.49%	2.5%	3.5%	14,283.6 ▼	-26.6%	-5.2%	-39.5%	394.7 ▼	-29.7%	-5.4%	-41.4%				
VNMID	2,454.8 ▼	-1.3%	-0.4%	-4.6%	9,298.7 ▼	-11.4%	-35.7%	-54.7%	334.9 ▼	-11.3%	-38.8%	-53.6%				
VNSML	1,579.4 ▼	-1.01%	-0.4%	-3.0%	1,354.7 ▼	-20.7%	-31.8%	-61.1%	88.7 ▼	-18.8%	-33.9%	-58.6%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	674.9 ▼	-1.06%	3.42%	-0.9%	7,011.4 ▼	-33.8%	-7.1%	-16.0%	274.0 ▼	-31.7%	-2.8%	-13.4%				
Bất động sản	596.9 ▼	-0.3%	2.2%	16.0%	3,922.3 ▼	-12.7%	-22.8%	-21.3%	139.2 ▼	-12.3%	-24.6%	-26.1%				
Dịch vụ tài chính	382.8 ▼	-0.4%	4.7%	-0.6%	5,259.8 ▼	-20.4%	32.3%	14.0%	186.2 ▼	-11.4%	38.3%	23.4%				
Công nghiệp	254.3 ▼	-1.2%	-0.6%	1.7%	1,086.0 ▲	9.1%	-16.2%	-24.1%	26.7 ▲	13.7%	-18.2%	-23.1%				
Tài nguyên cơ bản	570.8 ▼	-0.8%	1.6%	1.0%	1,576.9 ▼	-35.9%	-13.9%	-36.1%	61.8 ▼	-35.3%	-17.7%	-37.6%				
Xây dựng - Vật Liệu	195.8 ▼	-0.9%	-2.0%	-7.5%	1,732.4 ▲	25.0%	1.2%	-5.6%	73.6 ▲	28.1%	-2.1%	-10.0%				
Thực phẩm	554.2 ▼	-0.9%	1.6%	0.9%	1,841.9 ▬	1.0%	11.9%	-5.2%	44.6 ▼	-11.2%	-6.9%	-8.9%				
Bán Lẻ	1,423.7 ▬	0.8%	0.4%	1.8%	832.8 ▼	-10.2%	4.0%	-5.1%	11.1 ▼	-10.7%	0.7%	-10.6%				
Công nghệ	508.0 ▼	-0.1%	0.0%	-7.2%	725.5 ▼	-36.4%	-26.7%	-42.1%	8.5 ▼	-57.8%	-36.0%	-44.8%				
Hóa chất	166.3 ▼	-0.8%	-2.3%	-6.6%	329.0 ▼	-25.8%	-33.2%	-31.5%	11.3 ▼	-23.1%	-31.3%	-21.9%				
Tiện ích	655.6 ▼	-0.2%	-1.1%	-3.4%	231.9 ▲	6.7%	-10.1%	-34.9%	12.9 ▲	7.2%	-6.4%	-24.9%				
Dầu khí	73.4 ▼	-2.3%	0.0%	-2.2%	222.8 ▼	-4.0%	-13.1%	-46.3%	8.7 ▼	-4.2%	-13.8%	-45.5%				
Dược phẩm	432.5 ▬	0.1%	0.2%	1.3%	61.0 ▼	-30.8%	29.6%	-1.4%	3.2 ▼	-17.7%	30.1%	-8.1%				
Bảo hiểm	89.4 ▼	-1.7%	-2.0%	-5.5%	35.4 ▲	28.5%	3.6%	-12.7%	1.0 ▲	6.5%	-18.2%	-23.6%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,685.3 ▼	-0.6%	33.0%	16.4x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,305 ▲	1.5%	-6.8%	16.4x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,169 ▬	0.4%	15.4%	19.7x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,127 ▼	-0.4%	-3.6%	16.2x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,084 ▲	1.4%	-6.8%	10.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,883 -	-	15.8%	19.2x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,958 -	-	34.4%	13.2x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	47,951 ▬	0.01%	20.2%	21.4x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,740 ▬	0.36%	14.6%	28.0x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	46,695 ▼	-0.1%	9.8%	24.2x	5.5x
FTSE 100	Anh	9,489 ▬	0.1%	16.1%	14.4x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,643 ▬	0.3%	15.3%	17.3x	2.4x
DXV		98 ▬	0.75%	-9.2%		
USDVND		26,366 ▬	0.004%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

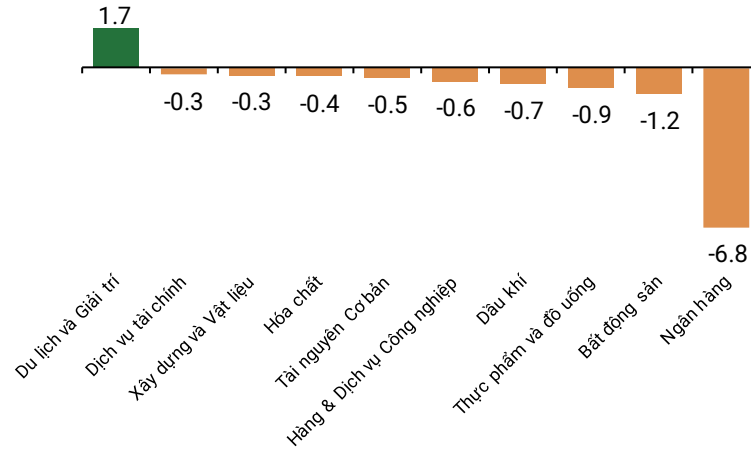
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.1%	0.1%	-12.2%	-19.0%
Dầu WTI	▲	1.4%	-0.2%	-13.9%	-20.0%
Khí gas	▲	3.2%	12.5%	-5.6%	24.9%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-6.7%	-13.7%	-18.7%
Thép HRC (*)	▬	0.0%	-0.5%	-2.5%	-7.9%
PVC (*)	▬	0.0%	-0.2%	-5.2%	-10.3%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-19.0%	11.1%	10.1%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.3%	-4.6%	-13.7%	-20.1%
Bông Cotton	▼	-0.3%	-2.6%	-8.3%	-14.4%
Đường	▬	0.5%	6.5%	-14.0%	-26.6%
World Container Index	▼	-5.2%	-20.6%	-56.1%	-52.2%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-3.1%	2.5%	17.9%	3.3%
Vàng	▲	1.9%	10.4%	50.9%	49.9%
Bạc	▬	0.9%	18.1%	67.6%	52.9%

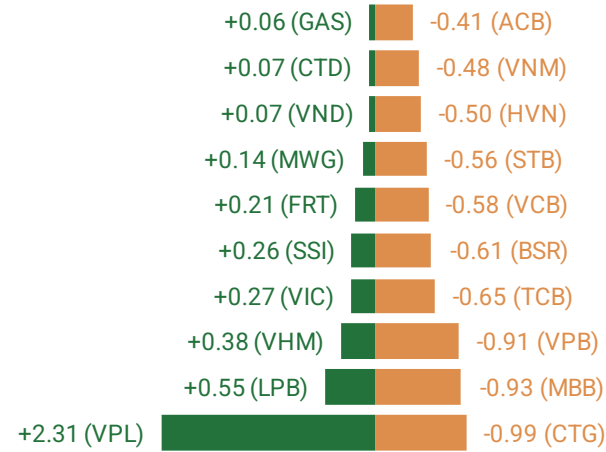
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

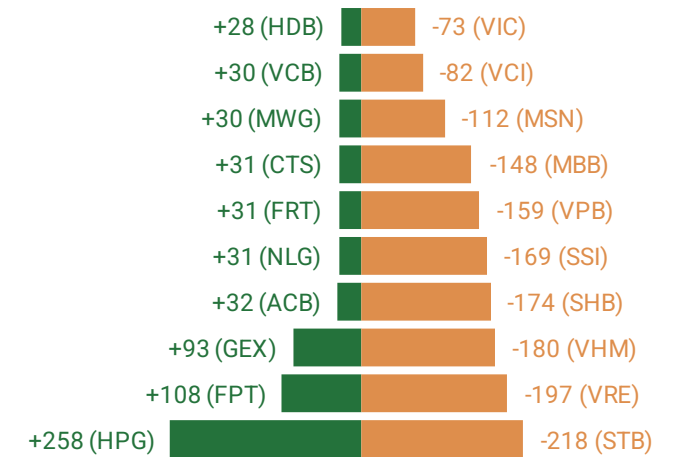
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



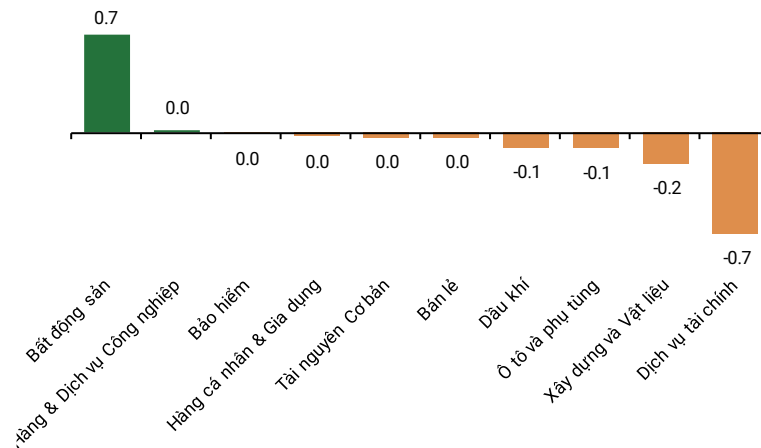
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



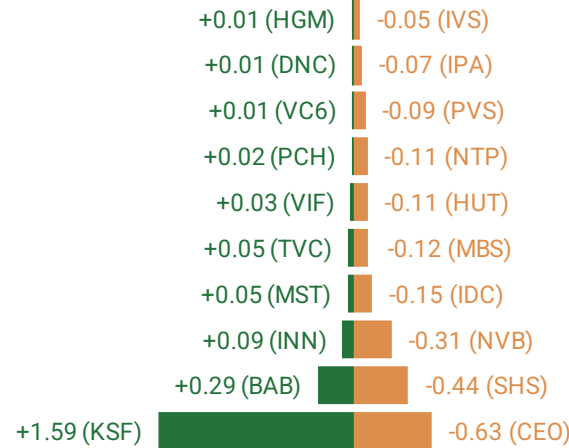
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



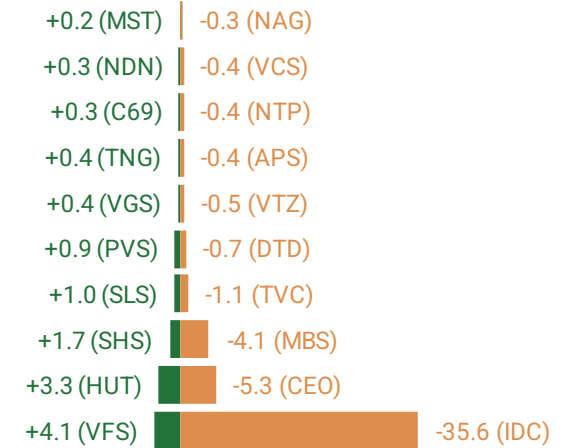
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



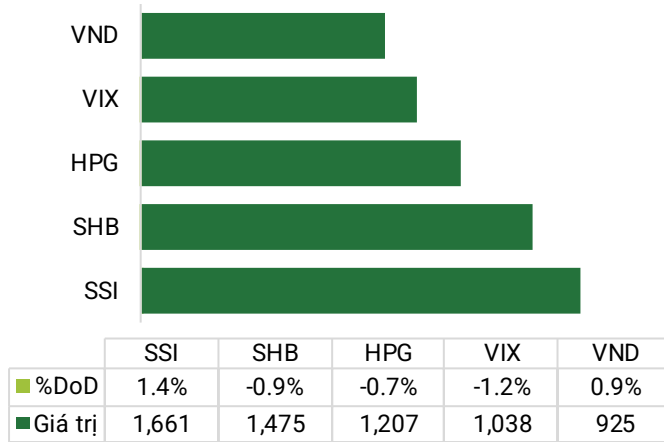
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



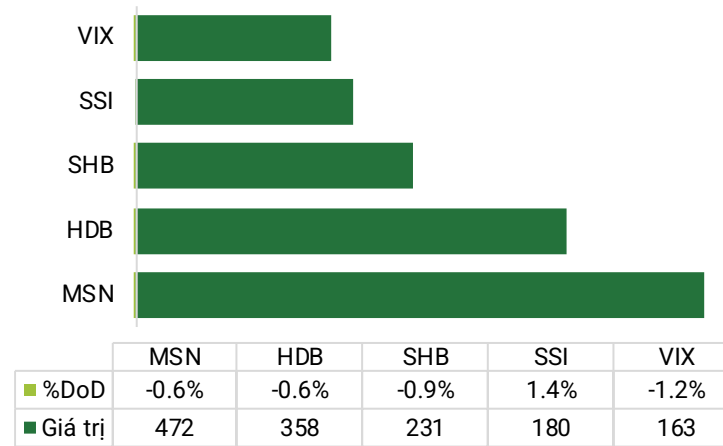
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

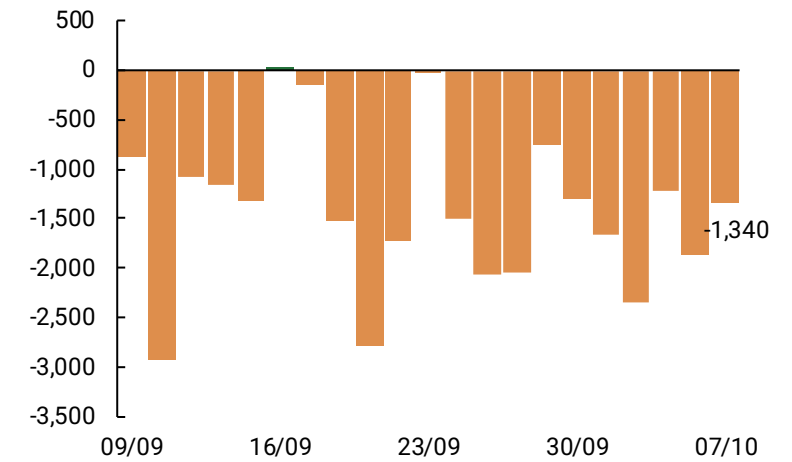


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

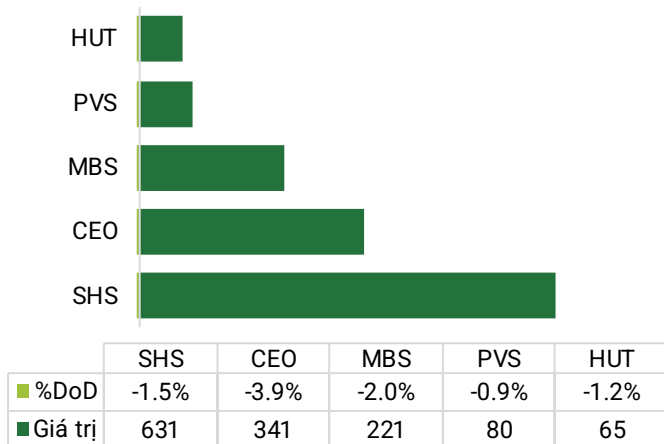


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

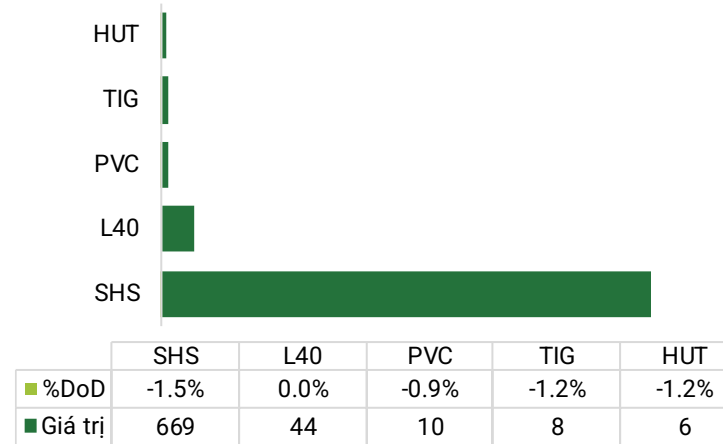
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



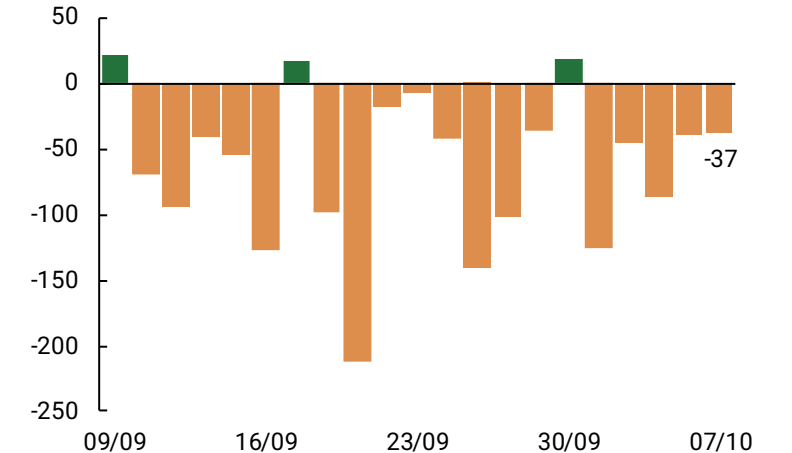
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến đỏ giảm chưa phủ định $\frac{1}{2}$ nến tăng trước đó, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định đỉnh cũ.

Kịch bản: Vn-Index hạ nhiệt khi tiếp cận vùng đỉnh cũ. Thanh khoản ở mức thấp cùng với biên độ giảm chưa quá tiêu cực cho thấy áp lực bán tại cản mang tính kỹ thuật. **Vận động có thể tích lũy thêm quanh mốc 1680 (+/- 15 điểm) để tạo đà bứt phá ngưỡng 1700 điểm.** Khoảng “gap tăng” 1650 – 1670 sẽ trở thành hỗ trợ gần trong ngắn hạn, trong khi mục tiêu nếu bứt phá thành công có thể hướng tới mốc 1750 – 1760 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1830 - 1850.
- ✓ Kháng cự: 1940 - 1950
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định đỉnh cũ.

➔ VN30 điều chỉnh sau phiên vượt đỉnh với thanh khoản thấp, cho thấy cung bán chưa gây áp lực. **Vận động khả năng tiếp tục rung lắc nhằm củng cố lại nền giá mới trên ngưỡng 1900 điểm.** Ngưỡng hỗ trợ duy trì được nâng lên mức 1835 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio	
Ticker	HPG	HOLD	Current price		29		P/E (x)	16.6
			Action price	(8/10)	29.2	-0.5%	P/B (x)	1.8
Exchange	HOSE		Cut loss (new)		28	-3.9%	EPS	1750.0
			Target price		33	13.2%	ROE	11.6%
Sector	Steel		Target price (old)				Stock Rating	BB
							Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định thành công hỗ trợ 27.5 - 28
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền tham gia trở lại.
 - Chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu, trong khi RSI cũng quay trở lại mức trên trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
 - Khu vực 28 đã được kiểm định nên sẽ có rủi ro điều chỉnh sâu hơn nếu giá lùi về dưới ngưỡng này lần nữa.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh lành mạnh.
- ➔ Khuyến nghị Nắm giữ, nâng giá cắt lỗ lên 28.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HPG	Nắm giữ	08/10/2025	29.0	29.2	-0.5%	33.0	13.2%	28	-3.9%	Nâng cắt lỗ 28

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HPG	Nắm giữ	12/09/2025	08/10/2025	29.00	29.2	-0.5%	33.0	13.2%	28.0	-3.9%	Nâng cắt lỗ 28
2	CTD	Nắm giữ	19/09/2025	03/10/2025	86.00	81.8	5.1%	92.0	12.5%	78.0	-4.6%	Nâng cắt lỗ 78
3	TCB	Mua	02/10/2025	-	39.00	38.6	1.2%	42.5	10.2%	36.5	-5.3%	
4	ACB	Mua	07/10/2025	-	26.45	26.8	-1.3%	30.0	11.9%	25.0	-6.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1911.3, giảm 7.3 điểm (-0.4%). Thanh khoản hạ nhiệt với độ lệch basis thu hẹp còn 1.35 điểm và cao hơn VN30 cơ sở. Khối ngoại Bán ròng hơn 2400 HĐ, tương ứng hơn 475 tỷ đồng. Giao dịch gần như đi ngang trong phiên sáng và áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế hơn trong phần lớn thời gian buổi chiều.
- Ở đồ thị 15p**, chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về gần mức trung bình, cho thấy áp lực điều chỉnh đang chi phối. Giá khả năng trở lại kiểm định khu vực đỉnh cũ quanh 1900 – 1905. Thông tin nâng hạng thị trường có thể ảnh hưởng giao dịch đầu phiên với khả năng tạo “gap”. Cần theo dõi giá xác lập vùng vận động theo kịch bản nào để điểm vào lệnh tối ưu hơn. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số bứt phá trên ngưỡng 1920, trong khi vị thế nghiêng về Short khi vận động lùi về dưới ngưỡng 1896.

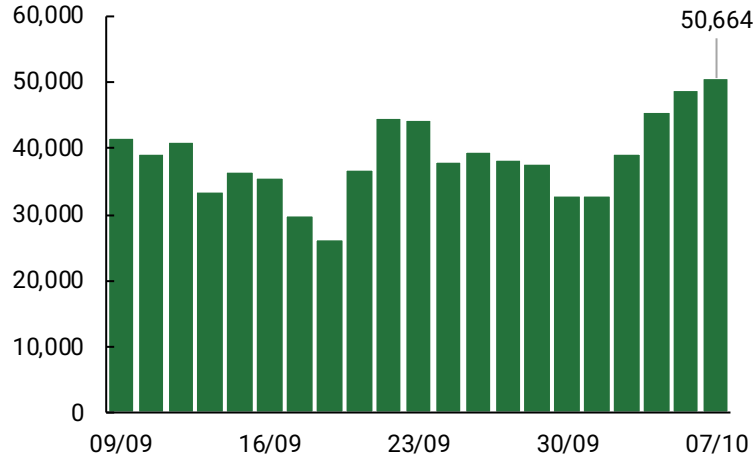
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	1.905	1.916	1.899	11 : 6
Long	> 1.920	1.932	1.914	12 : 6
Short	< 1.896	1.886	1.901	10 : 5

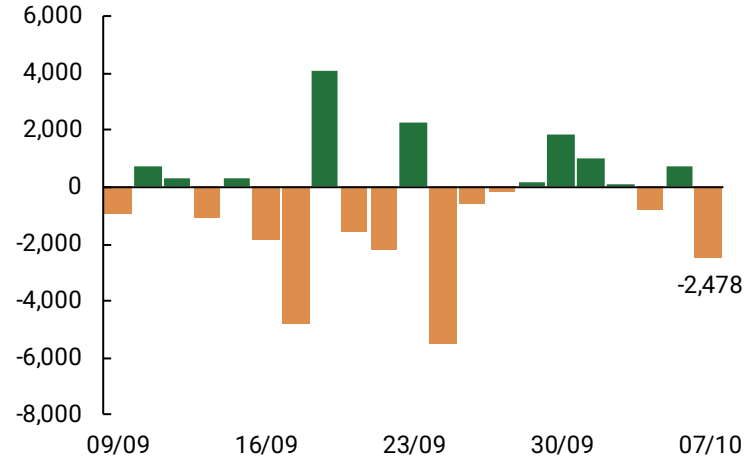
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,909.7	-9.3						
4111G3000	1,881.2	-4.8	69	349	1,917.0	-35.8	19/03/2026	163
4111FB000	1,910.1	-6.9	365	1,365	1,911.6	-1.5	20/11/2025	44
4111FA000	1,911.3	-7.3	212,227	50,664	1,910.1	1.2	16/10/2025	9
VN30F2512	1,904.5	-8.5	137	1,403	1,912.9	-8.4	18/12/2025	72

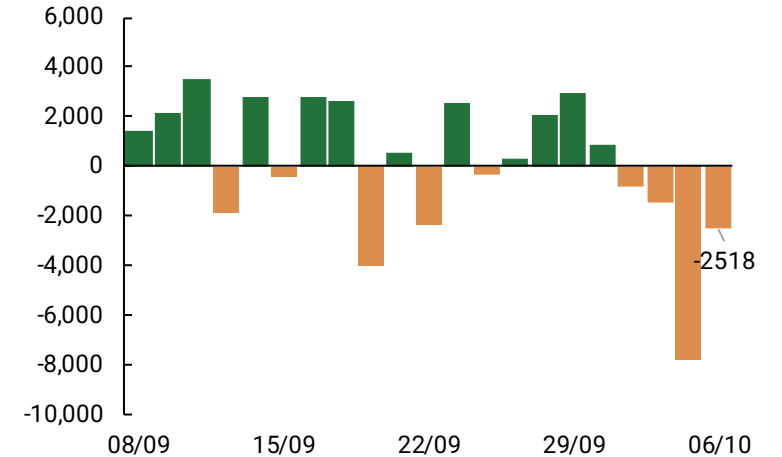
Khối lượng mở (Open interest)



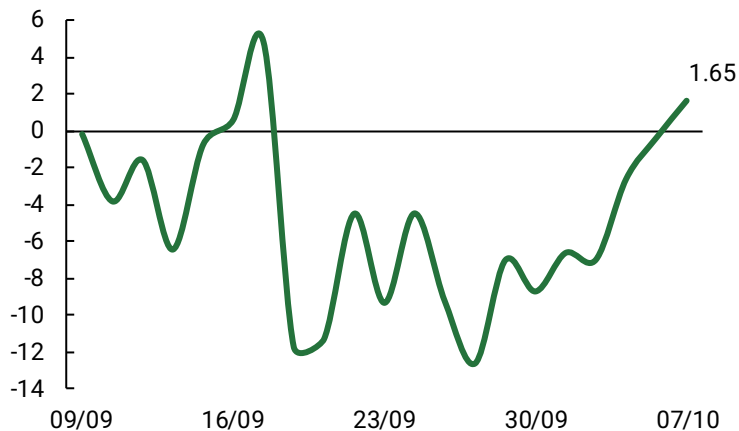
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



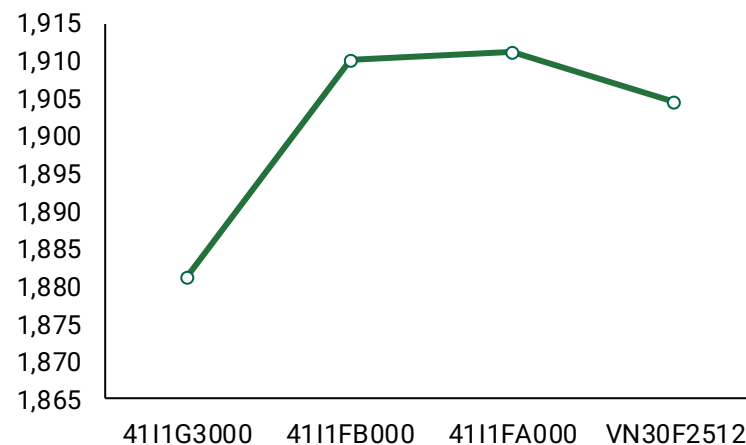
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



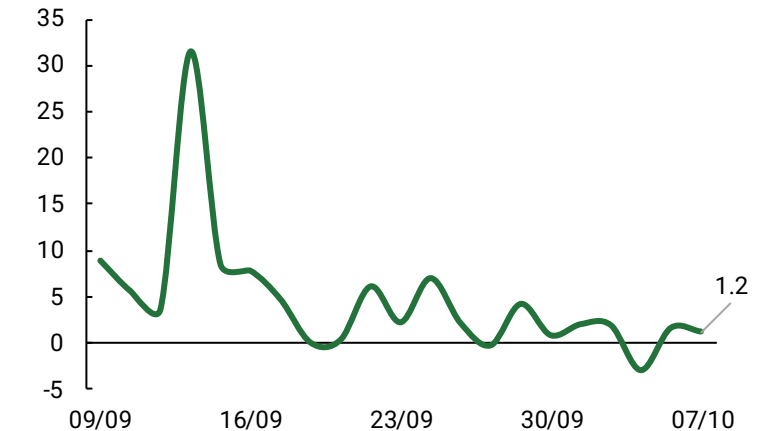
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	73,800	67,900	-8.0%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,950	27,200	4.8%	Nắm giữ
DBD	54,100	68,000	25.7%	Mua
DDV	31,005	35,500	14.5%	Tăng tỷ trọng
DGC	93,000	102,300	10.0%	Tăng tỷ trọng
DGW	41,050	48,000	16.9%	Tăng tỷ trọng
DPR	37,000	41,500	12.2%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,430	18,000	57.5%	Mua
EVF	13,750	14,400	4.7%	Nắm giữ
FRT	130,500	135,800	4.1%	Nắm giữ
GMD	66,500	72,700	9.3%	Nắm giữ
HAH	55,300	67,600	22.2%	Mua
HDG	31,500	33,800	7.3%	Nắm giữ
HHV	15,450	12,600	-18.4%	Bán
HPG	29,000	30,900	6.6%	Nắm giữ
IMP	52,400	55,000	5.0%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,850	22,700	-15.5%	Bán
MSH	34,650	47,100	35.9%	Mua
MWG	78,000	92,500	18.6%	Tăng tỷ trọng
NLG	39,300	43,600	10.9%	Tăng tỷ trọng
PHR	55,300	72,800	31.6%	Mua
PNJ	84,900	95,400	12.4%	Tăng tỷ trọng
PVT	17,900	18,900	5.6%	Nắm giữ
SAB	46,000	59,900	30.2%	Mua
TCB	39,000	35,650	-8.6%	Giảm tỷ trọng
TCM	29,200	38,400	31.5%	Mua
TRC	70,100	94,500	37.8%	Mua
VCG	28,000	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	54,600	60,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	61,400	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	27,950	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Duy trì đà tăng, vốn FDI thực hiện 9 tháng tiếp tục đạt kỷ lục 5 năm: Theo số liệu của Cục Thống kê (Bộ Tài chính), tính đến ngày 30/9/2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam, bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần, đạt 28,54 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước. Về vốn thực hiện, 9 tháng năm 2025 tiếp tục ghi mốc kỷ lục khi vốn FDI thực hiện ước đạt 18,80 tỷ USD, tăng 8,5% so với cùng kỳ và là con số cao nhất của 9 tháng trong vòng 5 năm trở lại đây.

Chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2030 tăng trưởng GDP trên 8%/năm: Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 306 về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, Chính phủ đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân thời kỳ 2021 - 2030 đạt trên 8%/năm; GDP bình quân đầu người đến năm 2030 theo giá hiện hành đạt khoảng 8.500 USD/năm.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PDR - Phát Đạt dự phóng doanh thu 9 tháng vượt 1000 tỷ đồng: Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, công ty đạt doanh thu khoảng 1,190 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 282 tỷ đồng, tăng trưởng vững chắc nhờ dự án Bắc Hà Thanh (Quy Nhơn Iconic, Gia Lai) chiếm 83% tổng doanh thu chuyển nhượng bất động sản. Doanh thu dịch vụ quý III tăng gấp 5 lần nhờ hợp đồng tư vấn La Pura. Công ty cũng hoàn tất thoái vốn dự án Ngô Mây, chuẩn bị chuyển nhượng Thuận An 1. Quý IV sẽ mở bán thêm dự án Bắc Hà Thanh, kỳ vọng đóng góp doanh thu ổn định.

SSI - Thị phần môi giới HOSE của SSI lên đỉnh 5 năm, VPS hồi phục trong quý III: Trong Quý III/2025, tổng thị phần môi giới của 10 công ty chứng khoán lớn nhất HOSE đạt 69,05%, cao nhất trong 6 quý. Thanh khoản bùng nổ với giá trị giao dịch bình quân trên 38,000 tỷ đồng, tăng 74%. SSI tăng thị phần môi giới từ 10,85% lên 11,82%, cao nhất trong 5 năm, lợi nhuận 9 tháng đạt 4,000 tỷ đồng, tăng 33,8%. VPS dẫn đầu tăng trưởng với thị phần 17,05%, lợi nhuận Quý III tăng 70,1%. Một số công ty lớn như VNDirect, Vietcap giảm thị phần.

HPG - Tỷ phú Phạm Nhật Vượng nhập cuộc chơi thép công nghệ cao, trực tiếp làm 'áo giáp' cho VinFast, cạnh tranh tỷ phú Trần Đình Long làm thép ray cho đường sắt cao tốc: Vingroup thành lập VinMetal với vốn 10,000 tỷ đồng, sản xuất thép công nghệ cao phục vụ hệ sinh thái, đặc biệt là VinFast và các dự án hạ tầng giao thông tốc độ cao như đường sắt cao tốc Bắc - Nam. VinMetal tập trung sản xuất thép tấm chất lượng cao, thép ray và thép hợp kim đặc chủng nhằm thay thế nhập khẩu và xuất khẩu. Dù vốn nhỏ hơn Hòa Phát (77,000 tỷ đồng) hay Formosa (117,000 tỷ đồng), Vingroup tận dụng hệ sinh thái đa ngành để cạnh tranh trên mảng thép chất lượng cao, góp phần phát triển công nghiệp nặng Việt Nam.

IJC - Ấn tượng quỹ đất chiến lược và triển vọng hậu tăng vốn của Becamex IJC: Tính đến cuối tháng 9/2025, Becamex IJC sở hữu quỹ đất 559,326.87 m2 tại trung tâm đô thị - công nghiệp Bình Dương (nay thuộc TP.HCM), tạo lợi thế giá đất tăng và nguồn cung khan hiếm. Công ty đa dạng hóa dự án từ cao cấp (Sunflower II, Aroma) đến trung cấp (Prince Town, Hòa Lợi, ấp 5C Bàu Bàng). Đợt tăng vốn 2,518 tỷ đồng giúp nâng vốn điều lệ lên gần 6,296 tỷ, đầu tư vào hạ tầng cao tốc, đường Vành đai 4, BOT Quốc lộ 13, và mở rộng quỹ đất, tận dụng xu hướng mở rộng đô thị TP.HCM và dòng FDI lan tỏa, phục vụ linh hoạt nhu cầu thị trường và củng cố vị thế cạnh tranh.

- 01/10 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 03/10 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/10 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN Quý III và 9 tháng
- 07/10 Việt Nam - FTSE Russell công bố phân loại thị trường
- 15/10 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 16/10 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
- 20/10 Việt Nam - Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
- 30/10 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
EU - ECB công bố lãi suất
Nhật Bản - BoJ công bố lãi suất
- 31/10 Việt Nam - Công bố sơ bộ GDP
Việt Nam - Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415